

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **106/2021/HS-ST**

Ngày 29/11/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Túy và ông Trần Quang Đường;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Công B, sinh năm 1984 tại thôn S, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn S, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công R (đã chết) và con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1955; có vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989; có 02 con sinh năm 2009 và năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/8/2021 đến ngày 19/8/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Đinh Văn Qu, sinh năm 1982 tại thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn L, sinh năm 1953 và bà Phạm Thị Ng, sinh năm 1954; có vợ: Trương Thu L, sinh năm 1982; có 02 con sinh năm 2006 và năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/8/2021 đến ngày 19/8/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Trần Công Ch, sinh năm 1988 tại thôn L, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ngh, sinh năm 1960 và bà Trần Thị Th, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/8/2021 đến ngày 19/8/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1996, tại tổ 7x, thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Tổ 7x, thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1965 và bà Đào Thị L, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Từ tháng 9/2015 đến tháng 01/2017 tham gia Qu đội; bị tạm giữ từ ngày 18/8/2021 đến ngày 19/8/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Nguyễn Văn L, sinh năm 1985 tại thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1960 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1960; có vợ: Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1988; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/8/2021 đến ngày 19/8/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Trần Danh C, sinh năm 1983 tại tổ 8x thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Tổ 8x, thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Danh Kh (đã chết) và bà Đặng Thị T, sinh năm 1945; có vợ: Vũ Thị Đ, sinh năm 1988; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/8/2021 đến ngày 19/8/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo: B, Qu, Ch, Th, L, C đều có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1960; nơi cư trú: Tổ 4x, phường Tr, thành phố Th, tỉnh Thái Bình; chức vụ: Giám đốc Xí nghiệp may xuất khẩu V *(Vắng mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/8/2021, tại gian phòng bếp của Xí nghiệp may xuất khẩu V - Chi nhánh Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu Th địa chỉ tại tổ 1x thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Công B, Đinh Văn Qu, Trần Công Ch, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn L và Trần Danh C đang đánh bạc được thua B tiền dưới hình thức đánh “Liêng”, thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 Qu và số tiền 5.890.000 đồng; quản lý trên người Nguyễn Công B số tiền 8.000.000 đồng (để riêng trong ví) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V20 màu xanh lấp sim số 0978.218.xxx; Trần Công Ch số tiền 7.900.000 đồng (để riêng số tiền 7.000.000 đồng); Đinh Văn Qu số tiền 6.300.000 đồng (để riêng số tiền 6.000.000 đồng); Nguyễn Văn Th số tiền 4.300.000 đồng (để riêng số tiền 4.000.000 đồng); Nguyễn Văn L số tiền 2.500.000 đồng (để riêng số tiền 2.000.000 đồng); Trần Danh C số tiền 400.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 5 Plus màu đen lấp sim số 0354.551.xxx.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Nguyễn Công B, Đinh Văn Qu, Trần Công Ch, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn L và Trần Danh C có mối quan hệ quen biết nhau từ trước, hiện đều đang làm công nhân tại Xí nghiệp may xuất khẩu V. Ngày 17/8/2021, sau khi nhận lương, B, Qu, Ch và L cùng rủ nhau đi ăn uống tại thị trấn A, huyện Q. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi ăn xong, B nảy sinh ý định rủ mọi người đánh bạc được thua bằng tiền nên nói với Qu, Ch và L: “*Nay lấy lương anh em mình vào công ty làm tý liêng ăn tiền*”. Cả ba người đều đồng ý. Sau đó, Qu đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân rồi cùng nhau đi vào phòng ăn của xí nghiệp, ngồi uống nước khoảng 20 phút thì B gọi điện thoại cho C, mục đích rủ C đến đánh bạc. Lúc này, Th đang ăn cơm tại nhà C, cầm điện thoại nghe thì B rủ Th và C đến đánh bạc. Th và C đồng ý, cùng nhau đến phòng bếp của xí nghiệp gặp B, Qu, Ch và L. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, B, Qu, Ch, L, Th và C cùng thống nhất đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng”, quy định số tiền góp gà cố định là 10.000 đồng, tiền tố C nhất không quá 100.000 đồng, ai được sấp hoặc đồng hoa thì bỏ ra 20.000 đồng để mua nước uống sau đó cùng nhau ngồi xuống nền nhà phòng bếp để đánh bạc theo vị trí ngồi tính từ người ngồi gần cửa ra vào nhất và theo chiều quay kim đồng hồ đầu tiên là C, tiếp theo lần lượt đến B, L, Th, Qu, Ch. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi B, Qu, Ch, Th, L và C đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng” thì bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo khai nhận như sau: Nguyễn Công B khai mang theo trên người số tiền 9.800.000 đồng, trong đó để riêng số tiền 8.000.000 đồng buộc bằng dây thun, số tiền còn lại sử dụng để đánh bạc là 1.800.000 đồng, khi bị bắt bị quản lý số tiền 8.000.000 đồng. Đinh Văn Qu khai trước khi tham gia đánh bạc có mang theo trên người số tiền 7.200.000 đồng, trong

đó để riêng số tiền 6.000.000 đồng buộc bằng dây thun, số tiền còn lại sử dụng để đánh bạc là 1.200.000 đồng, khi bị bắt bị quản lý số tiền 6.300.000 đồng. Trần Công Ch khai trước khi tham gia đánh bạc có mang theo trên người số tiền 8.700.000 đồng, trong đó để riêng số tiền 7.000.000 đồng buộc bằng dây thun, số tiền còn lại sử dụng để đánh bạc là 1.700.000 đồng, khi bị bắt bị quản lý số tiền 7.900.000 đồng. Nguyễn Văn Th khai trước khi tham gia đánh bạc có mang theo trên người số tiền 5.590.000 đồng, trong đó để riêng số tiền 4.000.000 đồng buộc bằng dây thun, số tiền còn lại sử dụng để đánh bạc là 1.590.000 đồng, khi bị bắt bị quản lý số tiền 4.300.000 đồng. Nguyễn Văn L khai trước khi tham gia đánh bạc có mang theo trên người số tiền 3.300.000 đồng, trong đó để riêng số tiền 2.000.000 đồng buộc bằng dây thun, số tiền còn lại sử dụng để đánh bạc là 1.300.000 đồng, khi bị bắt bị quản lý số tiền 2.500.000 đồng; Trần Danh C khai trước khi tham gia đánh bạc có mang theo trên người số tiền 700.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt bị quản lý trên người số tiền 400.000 đồng. Các bị cáo đều không xác định được số tiền thắng thua, đều khai nhận toàn bộ số tiền thu tại chiếu bạc và thu trên người các bị cáo (trừ số tiền để riêng) đều là tiền dùng để đánh bạc. Do vậy xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 8.290.000 đồng (*Tám triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng*).

Bản Cáo trạng số 104/CT-VKSQP ngày 25/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Nguyễn Công B, Đinh Văn Qu, Trần Công Ch, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn L, Trần Danh C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trong bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Công B mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Văn Qu mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với Nguyễn Văn Th); Điều 17, Điều 58; Điều 50; Điều 36 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt đối với các bị cáo Trần Công Ch mức án từ 18 tháng đến 21

tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Nguyễn Văn Th mức án từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Nguyễn Văn L mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Trần Danh C mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Các bị cáo được trừ 02 ngày tạm giữ B 06 ngày cải tạo không giam giữ. Đề nghị Tòa án xử khấu trừ một phần thu nhập đối với mỗi bị cáo là 5% để nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, đề nghị phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí đối với các bị cáo.

Trong phần tranh luận các bị cáo không tranh luận với nhau và với Kiểm sát viên. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau và thống nhất với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, là chứng cứ có giá trị chứng minh hành vi phạm tội và vai trò của nhau (bút lục số: 316 - 438); phù hợp với biên bản ghi lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bút lục số: 439 - 440, bút lục 445 - 456). Ngoài ra còn được chứng minh B các tài liệu, chứng cứ: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 20 giờ 30 phút ngày 17/8/2021 tại phòng bếp của Xí nghiệp may xuất khẩu V thuộc địa phận tổ 1x thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (bút lục số 01 - 04); Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 23 giờ 30 phút ngày 17/8/2021 và 00 giờ 05 phút, 00 giờ 30 phút, 01 giờ, 01 giờ 30 phút, 02 giờ, 02 giờ

30 phút, 03 giờ, 04 giờ, 04 giờ 30 phút cùng ngày 18/8/2021 tại Xí nghiệp may V thuộc địa phận tổ 1x thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (bút lục số 05 - 15); Biên bản xác minh địa điểm đánh bạc; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bút lục số 147 - 152), cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 19 giờ 30 phút đến 20 giờ 30 phút ngày 17/8/2021, tại phòng bếp của Xí nghiệp may xuất khẩu V thuộc địa phận tổ 1x thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, các bị cáo Nguyễn Công B, Đinh Văn Qu, Trần Công Ch, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn L và Trần Danh C đã có hành vi đánh bạc được thua B tiền dưới hình thức đánh “Liêng” với tổng số tiền đánh bạc được xác định là 8.290.000 đồng (*Tám triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng*). Trong đó, bị cáo B là người khởi xướng, bị cáo Qu là người chuẩn bị công cụ đánh bạc, cùng các bị cáo Ch, Th, L và C trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 321. Tội đánh bạc - Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua B tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 3 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “liêng” nhằm được thua B tiền của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến tình hình trị an, gây dư luận không tốt trong công ty nơi xảy ra vụ án. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đều nhận thức rất rõ việc Nhà nước nghiêm cấm đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi mà các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Do đó, cần phải lên cho các bị cáo mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ cũng như vai trò của từng bị cáo để nhằm giáo dục các bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật và đấu tranh

phòng chống tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét về tính chất vụ án thì thấy: Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có việc phân công, phân nhiệm, không có ai đứng ra nhận cầm cố tài sản, không canh coi, canh giới, trong đó xác định:

Bị cáo Nguyễn Công B là người khởi xướng việc phạm tội, trực tiếp tham gia đánh bạc số tiền 1.800.000 đồng nên giữ vai trò C nhất trong vụ án. Bị cáo Đinh Văn Qu là người thực hành tích cực, trực tiếp đi mua bộ bài về và dùng số tiền 1.200.000 đồng nên xác định có vai trò xếp thứ hai sau bị cáo B; Các bị cáo Trần Công Ch, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn L và Trần Danh C cùng là người thực hành, đánh bạc với số tiền từ 700.000 đồng đến 1.700.000 đồng nên có vai trò tương đương nhau và xếp sau vai trò của hai bị cáo B và Qu.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và phân tích căn cứ quyết định hình phạt đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa từng vi phạm pháp luật, có nơi cư trú ổn định. Đây là một trong những căn cứ để Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình cũng như xem xét áp dụng biện pháp chấp hành hình phạt phù hợp với từng bị cáo.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Tất cả các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội Th khẩn khai báo” và “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Th có thời gian phục vụ trong Quân đội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và đều có nhân thân tốt cho nên không phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mà cần áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho hưởng án treo đối với các bị cáo B và Qu; căn cứ Điều 36 của Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Ch, Th, L, C và khấu trừ một phần thu nhập là 5% (tương ứng trong thời gian chấp hành án với mức bình Qu là 200.000 đồng/tháng) là phù hợp và đảm bảo mục đích cá thể hóa hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi không hợp pháp nên phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với mỗi bị cáo là 10.000.000 đồng.

[5] Địa điểm các bị cáo đánh bạc trong Xí nghiệp may xuất khẩu V, anh Nguyễn Văn K là giám đốc không biết việc các bị cáo đánh bạc tại đây nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh và không đặt ra trách nhiệm đối với Xí nghiệp may xuất khẩu V là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 Qu và số tiền đánh bạc 8.290.000 đồng. Đây là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc bất hợp pháp và thu lợi bất chính nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; bộ tú lơ khơ là công cụ dùng cho việc đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 27.000.000 đồng quản lý của các bị cáo B, Qu, Ch, Th và L, cụ thể: Bị cáo B số tiền 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*); bị cáo Qu số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*); bị cáo Ch số tiền 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*); bị cáo Th số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) và bị cáo L số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Đây là số tiền riêng các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc mà đưa cho người nhà theo thông lệ hàng tháng. Hội đồng xét thấy phải trả lại cho gia đình các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V20 màu xanh lấp sim số 0978.218.xxx và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 5 Plus màu đen lấp sim số 0354.551.xxx. Đây là công cụ để B dùng liên lạc để rủ C và Th đến đánh bạc do vậy cần tịch thu để hóa giá nộp ngân sách Nhà nước. 02 chiếc sim số 0978.218.xxx và 0354.551.xxx cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Công B, Đinh Văn Qu, Trần Công Ch, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn L, Trần Danh C phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt:

2. 1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Công B 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn Qu 08 (tám) tháng tù nhưng hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Công B cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Đinh Văn Qu cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. 2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với riêng bị cáo Th); Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Công Ch 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian bị tạm giữ 02 ngày (từ ngày 18/8/2021 đến ngày 19/8/2021) quy đổi Th 06 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 01 (một) năm 05 (năm) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo Trần Công Ch cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Ch là 3.600.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm nghìn đồng*) để nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian bị tạm giữ 02 ngày (từ ngày 18/8/2021 đến ngày 19/8/2021) quy đổi Th 06 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 01 (một) năm 02 (hai) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo Nguyễn Văn Th cho Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Th 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) để nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian bị tạm giữ 02 ngày (từ ngày 18/8/2021 đến ngày 19/8/2021) quy đổi Th 06 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 01 (một) năm 02 (hai) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam

giữ. Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo L 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) để nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Trần Danh C 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian bị tạm giữ 02 ngày (từ ngày 18/8/2021 đến ngày 19/8/2021) quy đổi Th 06 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 11 (mười một) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo Trần Danh C cho Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo C là 2.400.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*) để nộp ngân sách nhà nước.

2. 3. Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, phạt tiền: Nguyễn Công B, Đinh Văn Qu, Trần Công Ch, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn L, Trần Danh C mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc là 8.290.000 đồng (*Tám triệu hai trăm hai mươi chín nghìn đồng*); Tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 02 sim số 0978.218.xxx và 0354.551.xxx. Tịch thu để hóa giá nộp ngân sách Nhà nước gồm: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V20 đã cũ và 01 Điện thoại di động Redmi 5 Plus màu đen đã cũ.

Trả lại các bị cáo B số tiền 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*); bị cáo Qu số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*); bị cáo Ch số tiền 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*); bị cáo Th số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) và bị cáo L số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

(*Vật chứng trên có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 88 ngày 26/10/2021 giữa Công an huyện Quỳnh Phụ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Công B, Đinh Văn Qu, Nguyễn Văn L, Trần Công Ch, Nguyễn Văn Th và Trần Danh C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Công B, Đinh Văn Qu, Trần Công Ch, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn L, Trần Danh C có quyền kháng cáo bản án

trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/11/2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- CQĐT, CQTHAHS (Công an h. Quỳnh Phụ);
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã A, h. Q;
- UBND xã Đ, h. Q;
- UBND xã A, h. Q;
- UBND thị trấn A, h. Q;
- Các bị cáo; Người có QLVNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huy Hoàng